

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST

Ngày 26 – 01 - 2022

*“V/v tranh chấp Ly hôn giữa
anh Nguyễn Văn Đ và chị Vũ
Thị Kim L”*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Liên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Diệu

2. Bà Phạm Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

Ngày 26 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 238/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

2. *Bị đơn:* Chị **Vũ Thị Kim L**, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

(Tại phiên tòa có mặt anh Nguyễn Văn Đ, chị Vũ Thị Kim L có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/11/2021 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là anh Nguyễn Văn Đ trình bày: Anh và chị Vũ Thị Kim L kết hôn do anh chị tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa vào ngày 05/01/2001. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại quê chị L tỉnh Khánh Hòa năm 2008 vợ chồng đưa nhau về quê anh sinh sống nhưng được khoảng 8

tháng thì mâu thuẫn nguyên nhân do chị L không phù hợp với lối sống của người Miền Bắc. Từ cuối năm 2008, chị L đưa các con trở vào tỉnh Khánh Hòa sinh sống cho đến nay; mặc dù anh đã nhiều lần điện thoại khuyên chị L quay về đoàn tụ nhưng chị L từ chối dẫn đến vợ chồng đã sống riêng không quan tâm đến nhau từ đó cho đến nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh xin được ly hôn chị L. Khi làm đơn xin ly hôn, anh có thông tin cho chị L, chị L nhất trí và đã làm đơn lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình là nơi giải quyết vụ án kèm theo giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu gia đình gửi anh để nộp cho Tòa án

Anh Đ khai, vợ chồng có 03 con chung là: Nguyễn Thành N, sinh ngày 25/8/1999; Nguyễn Thị Quỳnh Nh, sinh ngày 30/11/2003 và Nguyễn Vũ Quỳnh T, sinh ngày 19/12/2005. Hiện con N và con Nh đã trưởng thành, anh chị bà n bạc thống nhất giao con Nguyễn Vũ Quỳnh T cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng cho con anh đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản.

Đối với bị đơn là chị Vũ Thị Kim L : Chị L có đơn lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình là nơi giải quyết vụ án và đơn xin giải quyết vắng mặt, trong đơn chị trình bày về thời gian, điều kiện kết hôn như Anh Đ đã khai trên. Chị xác định do tính tình vợ chồng không hòa hợp dẫn đến mâu thuẫn, đến nay tình cảm không còn, chị nhất trí yêu cầu xin ly hôn của anh Đ. Chị khai vợ chồng có 03 con chung như Anh Đ đã trình bày, 02 con lớn đã trưởng thành tự lập, con Nguyễn Vũ Quỳnh T hiện đang ở với chị, chị xin được nuôi con T và không yêu cầu Anh Đ cấp dưỡng cho con. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Vì lý do công việc chị không về Tòa án để tham gia tố tụng được chị đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vụ án vắng mặt chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kiểm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định

[1] Về tố tụng: Bị đơn là chị Vũ Thị Kim L cư trú tại thị xã N, tỉnh Khánh Hòa có đơn lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình là nơi cơ trú của nguyên đơn giải quyết vụ án, do đó Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại các điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án

Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn Đ và chị Vũ Thị Kim L xây dựng trên cơ sở tự nguyện, được ủy ban nhân dân xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 01/2001 ngày 05/01/2001 là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, anh chị đều khai do không hòa hợp trong quan điểm sống dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn và chị L đã về quê ở tỉnh Khánh Hòa sinh sống từ cuối năm 2008 đến nay là 13 năm, không ai quan tâm đến ai. Nay Anh Đ xin ly hôn, chị L cũng nhất trí và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, điều đó cho thấy, mục đích hôn nhân không đạt được và trên thực tế hôn nhân của anh chị chỉ còn là hình thức, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đ, xử cho Anh Đ được ly hôn chị L là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Vũ Thị Kim L đều xác nhận vợ chồng có 03 con chung, 02 con đã trưởng thành tự lập nên không đặt trách Nhiệm nuôi dưỡng; anh chị thống nhất giao con Nguyễn Vũ Quỳnh T, sinh ngày 19/12/2005 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy yêu cầu của anh chị là phù hợp với thực tế hiện có n chung đang ở với chị L, được chị L chăm sóc chu đáo và nguyện vọng của con chung xin được ở với mẹ, cần chấp nhận. Do chị L không yêu cầu Anh Đ cấp dưỡng cho con nên không đặt ra giải quyết.

Về chia tài sản chung: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Vũ Thị Kim L đều không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Vũ Thị Kim L có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 228, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho Anh Nguyễn Văn Đ được ly hôn chị Vũ Thị Kim L.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Vũ Thị Kim L trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Vũ Quỳnh T , sinh ngày 19/12/2005 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng cho con: Chị Vũ Thị Kim L không yêu cầu anh Nguyễn Văn Đ cấp dưỡng cho con.

Anh Nguyễn Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con , yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về chia tài sản chung: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Vũ Thị Kim L không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Đ phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) Anh Đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004544 ngày 22 tháng 11 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị Vũ Thị Kim L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- UBND xã N, huyện N, Tỉnh. Khánh Hòa
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương Liên

